

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Z
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT A
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-4-2024

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT A

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Điền;
2. Ông Nguyễn Trần Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Z.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trần Q, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp W, xã E, huyện Z, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Anh Huỳnh A, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm Cả Góc, phường An Thạnh, thành phố Z, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Q trình bày:*

Chị và anh A có cưới nhau vào tháng 3/2022, hôn nhân có tình cảm trước, nhưng từ đó đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được chỉ một thời gian ngắn, sau đó thì bắt đầu mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau, chị và

anh A đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn khởi kiện đến Tòa án

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh A.
- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Huỳnh A, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh đã có văn bản trình bày ý kiến thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Q và xin vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình: Không công nhận chị Trần Q và anh Huỳnh A là vợ chồng; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, về việc “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Huỳnh A có hộ khẩu thường trú tại khóm Cả Góc, phường An Thạnh, thành phố Z, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Z theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn anh Huỳnh A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Q yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh A, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh A cưới nhau vào tháng 3/2022, từ đó đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Q và anh A trình bày là do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng hay cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 6/2023 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q và anh A thống nhất ly hôn nhau, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Q và anh A chung sống với nhau từ tháng 3/2022, nhưng từ đó đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, như vậy việc kết hôn của anh chị đã vi phạm quy định tại Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“ 1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Đồng thời tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con chung và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".*

Căn cứ vào quy định trên, Hội đồng xét xử tuyên bố: Không công nhận chị Trần Q và anh Huỳnh A là vợ chồng.

[4] Về con chung: Chị Trần Q và anh Huỳnh A chung sống không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Q và anh A đều cho rằng tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Q và anh A trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Từ các phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định, theo đó:

Nguyên đơn chị Trần Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001879 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z, chị Q không phải nộp thêm.

Bị đơn anh Huỳnh A không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Q và anh Huỳnh A là vợ chồng.
2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001879 ngày 11/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z, chị Q không phải nộp thêm
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/4/2024). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Z;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thống